

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học  
và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp đợt VI, năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Công văn số 3863/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 572/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt I, năm 2021; số 4834/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt V, năm 2021; số 5487/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt VI, năm 2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1886/TTr-SKHCN ngày 01/11/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 6156/STC-HCSN ngày 12/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh chuyển tiếp đợt VI năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 04 nhiệm vụ.

2. Tổng kinh phí cấp: 2.114,00 triệu đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm mười bốn triệu đồng).

*(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**PHỤ LỤC: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH CHUYỂN TIẾP ĐỢT VI, NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày                      tháng                      năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Tên nhiệm vụ KH&CN                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì                          | Thời gian thực hiện                               | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |                  |                  |                  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|------------------|------------------|
|    |                                                                                                                                                           |                                         |                                                   | Tổng                            | SNKH             | SNKH đã cấp      | SNKH cấp đợt này |
| 1. | Dự án: “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho sản phẩm quả bưởi của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa”.                      | UBND huyện Thọ Xuân                     | 12/2021-12/2023                                   | 1.882,890                       | 939,89           | 320,000          | 384,000          |
| 2. | Đề tài: “Nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa thuần Việt Thành 213 đủ điều kiện công nhận lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng mới”.        | Công ty TNHH Giống cây trồng Việt Thành | 7/2021 - 7/2023<br>(gia hạn đến hết tháng 6/2024) | 2.105,843                       | 993,995          | 390,000          | 400,000          |
| 3. | Đề tài: “Nghiên cứu lai tạo giống lợn từ tổ hợp lai (♀ VCN-MS15 x ♂ MC) chọn lọc lợn cái giống để sản xuất lợn sữa xuất khẩu tại Thanh Hóa”.              | Viện Nông nghiệp Thanh Hóa              | 1/2021 - 1/2024                                   | 2.722,637                       | 1.298,239        | 389,471          | 640,000          |
| 4. | Dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ 034 tại một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa”. | Viện Nông nghiệp Thanh Hóa              | 1/2021 - 1/2024                                   | 4.680,230                       | 1.389,370        | 416,811          | 690,000          |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                                         |                                         |                                                   | <b>11.391,600</b>               | <b>4.621,494</b> | <b>1.516,282</b> | <b>2.114,00</b>  |